TAND HUYỆN LẠNG GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**ĐỘC LẬP- TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Bản án số: 36/2021/DSST

Ngày 13/8/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh. 2. Ông Đồng Văn Diện.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 13/8/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang; Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 29/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-DS ngày 04/5/2021 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dung " giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

-***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Trần Văn Công - Chức vụ: PGĐ Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện Lạng Giang - (có mặt).

Trụ sở: Số 36, đường Trần Cảo, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

****Bị đơn:*** Bà Trần Thị H, sinh năm 1959 - (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

****Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Dương Văn N, sinh năm 1982 - (vắng mặt).

HKTT: phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1984 - (vắng mặt).

3. Chị Dương Thị T, sinh năm 1988 - (vắng mặt).

4. Chị Đặng Thị A, sinh năm 1990 - (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/10/2020 và các lời khai tiếp sau, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Viện Nam trình bầy: Ngày 23/01/2017, bà Trần Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 2507- LAV-20700358 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạng Giang; theo đó, bà H được vay theo hạn mức tín dụng số tiền là 200.000.000 đồng. Mục đích vay để chi phí sản xuất chăn nuôi, kinh doanh, phục vụ đời sống của gia đình. Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng theo thỏa thuận trên từng lần nhận nợ là (9.8%/năm, 10.5%/năm, 11%/năm). Phương thức trả lãi theo kỳ trả gốc. Kỳ hạn vay 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ như sau:

+ Giấy nhận nợ ngày 02/02/2017 số tiền 60.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 23/01/2018 trả 20.000.000đ; Ngày 23/01/2019 trả 20.000.000đ; Ngày 23/01/2020 trả 20.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020, dư nợ gốc + lãi là 1.420.934 đồng.

+ Giấy nhận nợ ngày 03/02/2017 số tiền 50.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 23/01/2018 trả 17.000.000đ; Ngày 23/01/2019 trả 17.000.000đ; Ngày 23/01/2020 trả 16.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 17.069.293 đồng.

+ Giấy nhận nợ ngày 31/01/2018 số tiền 67.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 31/01/2019 trả 23.000.000đ; Ngày 31/01/2020 trả 22.000.000đ; Ngày 31/01/2021 trả 22.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 46.396.796 đồng.

+ Giấy nhận nợ ngày 31/01/2019 số tiền 90.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 31/01/2020 trả 30.000.000đ; Ngày 31/01/202 trả 30.000.000đ; Ngày 31/01/2022 trả 30.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 94.155.412 đồng.

Tổng số tiền bà Trần Thị H vay theo các giấy nhận nợ nêu trên là 267.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/9/2020, bà Trần Thị H mới trả được tiền vay gốc là 115.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 151.200.000 đồng và tiền lãi là 7.842.435 đồng. Đến ngày 12/8/2021 bà Trần Thị H tiếp tục trả được tiền gốc là 50.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 101.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 13/8/2021 là 12.475.000 đồng. Tổng nợ gốc + nợ lãi phải trả là 113.675.000 đồng.

Tài sản để bảo đảm: Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay của hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-20700358 ngày 23/01/2017 và các giấy nhận nợ là quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.095,7 m2 (đất ở 400 m2, đất vườn 695,7 m2) tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W083530 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 30/11/2002 tên hộ bà Trần Thị H. Tài sản này được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 4012 ngày 23/01/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ Chi nhánh huyện Lạng Giang và bản cam kết xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Do bà Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ nên làm ảnh hưởng đến quyền

và lợi hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc là 101.200.000 đồng và tiền nợ lãi là 12.475.000 đồng và bà H còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày bà Trần Thị H trả nợ xong toàn bộ tiền nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Trần Thị H không thực hiện hoặc không thực hiên đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo bản án, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà Trần Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng chi phí thẩm đinh tài sản thế chấp đã nộp.

-Theo bản khai ngày 02/12/2020 và các lời khai tiếp sau, bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Từ năm 2017 đến năm 2019, bà có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạng Giang theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ vớ tổng số tiền là 267.000.000 đồng. Khi vay có thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay là quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.095,7 m2 (đất ở 400 m2, đất vườn 695,7 m2) tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W083530 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 30/11/2002 cho hộ bà Trần Thị H, theo hợp đồng thế chấp số 4012 ngày 23/01/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ Chi nhánh huyện Lạng Giang và bản cam kết về việc xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng: Tính đến ngày 30/9/2020 bà mới trả được tiền gốc là 115.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 151.200.000 đồng và tiền lãi là 7.842.435 đồng. Nay bà thừa nhận, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận; Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả Ngân hàng tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên và bà phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của bản án cho đến ngày bà trả nợ xong tiền nợ gốc thì bà hoàn toàn đồng ý. Nếu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tuy nhiên, hiện gia đình bà gặp khó khăn về kinh tế, do bà đã cao tuổi, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình bà thộc diện hộ cận nghèo. Mặt khác, bà đang phải nuôi mấy cháu nội còn nhỏ, đang đi học. Các con bà là anh Ninh, anh Tân, chị An do nợ nần nhiều phải đi làm thuê tại Mộc Châu - Sơn La mấy tháng mới về một lần và hiện do dịch bệnh Côvi 19 nên không có tiền gửi về cho bà để nuôi các cháu và trả Ngân hàng, nên bà xin Ngân hàng cho bà được trả nợ bằng nhiều đợt. Bà đề nghị Tòa án miễn án phí cho bà theo quy định của pháp luật. Hiện bà đang bị bệnh đi lại khó khăn, nên bà xin được hòa giải, xét xử vắng mặt mong được Tòa án chấp nhận.

-Theo bản khai ngày 06/8/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Tiến trình bày: Chị là con gái của bà Trần Thị H, chị biết bà H có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Lạng Giang tổng số tiền là 267.000.000 đồng, mục đích vay để chi phí chăn nuôi. Sau khi nhận tiền, bà H là người trực tiếp sử dụng, chị không sử dụng nên chị không liên quan gì đến số tiền này. Tuy nhiện, khi bà H vay tiền thì chị là người tự nguyện thế chấp tài sản là quyền sử dụng chung diện tích đất 1.095,7 m2, tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, do UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/11/2002 tên hộ bà Trần Thị H. Nay do bà Trần Thị H không trả được đầy đủ tiền vay cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả tiền nợ gốc + tiền lãi cho Ngân hàng và nếu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thì chị đồng ý. Do chị đi làm công nhân Công ty tại khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên không xin nghỉ được, nên chị đã gửi đơn xin được hòa giải, xét xử vắng mặt chị, mong được Tòa án chấp nhận.

-Đối với nhứng người có quyền lợi, nghĩa cụ liên quan: Anh Dương Văn Ninh, anh Dương Văn Tân, chị Đặng Thị An đã được Tòa án giao đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng những người này không hợp tác và không giửi bản tự khai của mình cho Tòa án, nên không có bản khai của những người này trong hồ sơ vụ án. Trước phiên tòa hôm nay, anh Ninh, anh Tân, chị An vắng mặt không có lý do.

-Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật, như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, giao và niêm yết các văn bản tố tụng, mở phiên họp, phiên hòa giải đúng quy định, gửi các văn bản, hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định về phiên tòa sơ thẩm.

Các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn bà Hiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tiến cơ bản đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn Ninh, anh Dương Văn Tân, chị Đặng Thị An đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng những người này không hợp tác, không giửi bản tự khai của mình cho Tòa án, vắng mặt tại các phiên hòa giải, các phiên tòa không có lý do.

Đề xuất: Đề nghị áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 275, 277, 278, 280, 282, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 8 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

+ Buộc bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền nợ gốc là 101.200.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 13/8/2021 là 12.475.000 đồng. Bà Trần Thị H còn phải chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày bà H trả nợ xong nợ gốc. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà H không thực hiện hoặc không thực hiên đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.095,7 m2, tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang theo hợp đồng thế chấp số 4012 ngày 23/01/2017 đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ Chi nhánh huyện Lạng Giang và bản cam kết xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

+ Bà Trần Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tài sản.

+ Do bà Trần Thị H là người cao tuổi, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên miễn án phí cho bà Trần Thị H. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đương sự, kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam là hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn bà Hiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tiến cơ bản đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn Ninh, anh Dương Văn Tân, chị Đặng Thị An đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng những người này không hợp tác, không giửi bản tự khai của mình cho Tòa án, vắng mặt tại các phiên hòa giải, các phiên tòa không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định QHTC phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với bị đơn bà Trần Thị H và các bên không tự thỏa thuận được nên nguyên đơn đã khởi

kiện theo thủ tục tố tụng tại Tòa án. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ở tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại các Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với bà Trần Thị H, nên xác định là QHTC về hợp đồng tín dụng và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về căn cứ pháp luật: Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng hiện hành để xem xét giải quyết vụ án.

[5] Về nội dung vụ án: Ngày 23/01/2017 bà Trần Thị H và Ngân hàng Nông nhiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạng Giang có ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-20700358; theo đó, bà H được cho vay theo hạn mức tín dụng số tiền là 200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chi phí sản xuất chăn nuôi, kinh doanh, phục vụ đời sống của gia đình. Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng theo thỏa thuận cụ thể của từng giấy nhận nợ là (9.8%/năm, 10,5%/năm, 11%/năm). Phương thức trả lãi theo kỳ trả gốc. Thời hạn của hạn mức tín dụng là 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ như sau: Giấy nhận nợ ngày 02/02/2017 số tiền 60.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 23/01/2018 trả 20.000.000đ; Ngày 23/01/2019 trả 20.000.000đ; Ngày 23/01/2020 trả 20.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020, dư nợ gốc + lãi là 1.420.934 đồng. Giấy nhận nợ ngày 03/02/2017 số tiền 50.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 23/01/2018 trả 17.000.000đ; Ngày 23/01/2019 trả 17.000.000đ; Ngày 23/01/2020 trả 16.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 17.069.293 đồng. Giấy nhận nợ ngày 31/01/2018 số tiền 67.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 31/01/2019 trả 23.000.000đ; Ngày 31/01/2020 trả 22.000.000đ; Ngày 31/01/2021 trả 22.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 46.396.796 đồng. Giấy nhận nợ ngày 31/01/2019 số tiền 90.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ: Ngày 31/01/2020 trả 30.000.000đ; Ngày 31/01/202 trả 30.000.000đ; Ngày 31/01/2022 trả 30.000.000đ. Tính đến ngày 30/9/2020 dư nợ gốc + lãi là 94.155.412 đồng. Tổng số tiền bà H vay theo các giấy nhận nợ là 267.000.000 đồng và tính đến ngày 30/9/2020 bà H mới trả được tiền vay gốc là 115.800.000 đồng, còn nợ tiền vay gốc là 151.200.000 đồng và tiền lãi là 7.842.435 đồng. Đến ngày 12/8/2021 bà H tiếp tục trả được tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, còn nợ tiền vay gốc là 101.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 13/8/2021 là 12.475.000 đồng. Tổng nợ gốc + nợ lãi là 113.675.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-20700358 và các giấy nhận nợ nêu trên. Do đó, nay

Ngân hàng Nông nhiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà H phải tiếp tục trả nợ tiền gốc là 101.200.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 13/8/2021 là 12.475.000 đồng và bà H còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày bà H trả nợ xong toàn bộ tiền nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay của hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-20700358 ngày 23/01/2017 và các giấy nhận nợ là quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.095,7 m2 (đất ở 400 m2, đất vườn 695,7 m2) tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W083530 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 30/11/2002 tên hộ bà Trần Thị H. Tài sản này được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 4012 ngày 23/01/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ Chi nhánh huyện Lạng Giang và bản cam kết xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp và bản cam kết xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ được bà H và các con là thành viên trong hộ gia đình tự nguyện thế chấp và cam kết xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo bản án, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Về chi phí thẩm định: Bà Trần Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền đã nộp để chi phí thẩm định tài sản.

[7] Về án phí: Do bà Trần Thị H là người cao tuổi, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 275, 277, 278, 280, 282, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 8 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối

cao; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1/ Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát trển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền nợ gốc là 101.200.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 13/8/2021 là 12.475.000 đồng và bà Trần Thị H còn phải chịu tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Trần Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền đã tuyên trong bản án, thì còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian trưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền nợ gốc và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.095,7 m2 (đất thổ cư 400 m2, đất vườn 695,7 m2), tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: W083530 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 30/11/2002 tên hộ bà Trần Thị H theo hợp đồng thế chấp số 4012 ngày 23/01/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ Chi nhánh huyện Lạng Giang và bản cam kết về việc xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

2/ Về chi phí thẩm định: Bà Trần Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng đã nộp để chi phí thẩm định tài sản thế chấp.

3/ Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị H.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0002655 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự. có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Giáp Quang Huy